

Bản án số: 142/2020/HS-PT

Ngày: 08-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

- ***Thẩm phán thành viên:*** Ông Trần Văn Luông;

Bà Nguyễn Thị Sang.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 153/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo Phạm Thị C, Nguyễn Thị O và Nguyễn Thị C. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Thị C, sinh năm 1962 tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú: Số 133, tổ 4, ấp Đ, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T, sinh năm 1932 (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1930 (đã chết); có chồng là ông Trần Văn M, sinh năm 1958 và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1989); tiền án: không; tiền sự: ngày 01/4/2019, bị Công an xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính “Đánh bạc trái phép” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPVPHC; nhân thân: ngày 26/6/2009, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 16 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2009/HS-ST; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/3/2020 đến ngày 12/3/2020 được trả tự do; bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

2. Nguyễn Thị O, sinh năm 1969, tại tỉnh T; hộ khẩu thường trú: Số 132, tổ 4, ấp Đ, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ

học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến P, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1950; chồng tên Lưu Văn Q, sinh năm 1964 và có 02 con (lớn sinh năm 1987 và nhỏ sinh năm 1993); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 01/4/2019, Công an xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính “Đánh bạc trái phép” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32/QĐ-XPVPHC; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/3/2020; Quyết định trả tự do ngày 12/3/2020; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn Thị C, sinh năm 1970 tại tỉnh T; hộ khẩu thường trú: số 198, tổ 6, ấp Đ, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1924 (chết năm 2016) và bà Trần Thị H, sinh năm 1940; chồng tên Trần Thanh T, sinh năm 1966; bị cáo không có con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 01/4/2019, Công an xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính “Đánh bạc trái phép” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33/QĐ-XPVPHC; nhân thân: Ngày 14/01/2015, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 13 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng và phạt bổ sung công quỹ nhà nước số tiền 6.000.000 đồng về tội “Gá bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2015/HS-ST; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/3/2020; Quyết định trả tự do ngày 12/3/2020; bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị O: Ông Lê Văn N – Luật sư Văn phòng luật sư N thuộc Đoàn luật sư thành phố H, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 03 bị cáo khác, 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 03 tháng 3 năm 2020, Phạm Thị C, Nguyễn Thị O, Nguyễn Thị Thanh X đến phía sau nhà bà Phạm Thị L, sinh năm 1942, ngụ tại ấp Đ, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương ngồi nói chuyện thì thấy tại đây có 02 cái chiếu, 01 cái mền và 01 bộ bài tây (loại bài 52 lá) đã qua sử dụng nên C, O, X rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi bài cào đùa được thua bằng tiền. Hình thức chơi là sử dụng một bộ bài tây 52 lá, chia cho mỗi người một tụ 03 lá bài, trước khi chia bài, mỗi người chơi đặt cược số tiền 50.000 đồng, sau khi chia bài xong thì tính điểm như sau: các lá bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 mỗi lá có số điểm tương ứng từ 02 đến 10 điểm, lá A tính 01 điểm, các lá bài J, Q, K mỗi lá tính 10 điểm. Nếu trong ván bài, điểm của mỗi tụ từ 10 điểm đến 19 điểm và từ 20 điểm đến 29 điểm thì sẽ quy về từ 0 điểm đến 09 điểm. Trường hợp đặc biệt là ai sở hữu được cả ba lá bài J, Q, K bất kỳ thì thắng ngay ván đó không cần tính điểm (gọi là ba cào hoặc ba tiên). Bài người nào cao điểm nhất thì sẽ thắng hết số tiền của các con bạc đặt cược của ván đó. Trường hợp có hai người

trở lên cùng có điểm cao nhất thì số tiền đó sẽ chia đều cho số người cao điểm nhất hoặc chơi thêm một ván phụ, người nào cao điểm nhất ở ván phụ sẽ thắng được trọn số tiền đặt cược. Người nào thắng ván trước sẽ phải chia bài ván tiếp theo. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, Nguyễn Thị C, Trần Thị V, Mai Văn N đi ngang qua, thấy C, O, X đang chơi bài cào đùa được thua bằng tiền nên xin tham gia cùng chơi. Các đối tượng Trương Văn Đ, sinh năm 1973; Trần Văn H, sinh năm 1978; Đỗ Thành L, sinh năm 1992, cùng ngụ tại ấp Đ, xã M, huyện , tỉnh Bình Dương đứng xem nhưng không tham gia.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an xã M và Công an huyện D, tỉnh Bình Dương phát hiện, bắt quả tang và thu giữ các vật chứng gồm:

- Thu giữ tại chiếu bạc:
 - + Tiền Việt Nam: 2.050.000 đồng (hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng);
 - + 49 (bốn mươi chín) lá bài tây đã qua sử dụng;
 - + 01 (một) cái mền vải màu đỏ có hình bông hoa, kích thước: 1,6m x 2m;
 - + 01 (một) cái chiếu, kích thước: 1,2m x 1,8m.
 - + 01 (một) cái chiếu, kích thước: 1,2m x 1,7m.
- Thu giữ trên người các bị cáo:
 - + Nguyễn Thị Thanh X: 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu MASSTEL, màu xám, số IMEI: 358115001474588;
 - + Trần Thị V: 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 105, màu đen, số IMEI: 354493099197021;
 - + Phạm Thị C: 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng);
 - + Nguyễn Thị C: 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 105, màu đen, số IMEI: 355849094248284;
 - + Mai Văn N: 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu MASSTEL, màu xanh - đen, số IMEI: 353535062777345;
 - + Nguyễn Thị O: 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 105, màu đen, số Imei: 357678104417433.
- Thu giữ trên người Trương Văn Đ: 1.060.000 đồng (một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, số Imei: 356011081125541.

Quá trình điều tra xác định hành vi tham gia đánh bạc của các bị cáo, cụ thể như sau:

- Đối với Nguyễn Thị Thanh X: X mang theo số tiền 1.500.000 đồng. X sử dụng 250.000 đồng vào mục đích chơi bài cào dùa được thua bằng tiền, tham gia khoảng 07 - 08 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 50.000 đồng, thua hết số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng). Khi bắt quả tang, Công an thu giữ trên người X 1.250.000 đồng.

- Đối với Phạm Thị C: C mang theo số tiền 1.500.000 đồng. C sử dụng hết số tiền trên vào mục đích chơi bài cào dùa được thua bằng tiền, tham gia khoảng 06 - 08 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 50.000 đồng, thắng được số tiền 250.000 đồng. Khi bắt quả tang, Công an thu giữ trên người C 1.750.000 đồng.

- Đối với Nguyễn Thị O: O mang theo số tiền 700.000 đồng. O tham gia chơi bài cào dùa được thua bằng tiền 03 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 50.000 đồng, thua số tiền 150.000 đồng thì nghỉ và ngồi xem. Khi bắt quả tang, Công an thu giữ trên người O 550.000 đồng.

- Đối với Nguyễn Thị C: C mang theo số tiền 1.850.000 đồng. C sử dụng hết số tiền trên vào mục đích chơi bài cào dùa được thua bằng tiền, tham gia khoảng 03 - 04 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 50.000 đồng, thua số tiền 150.000 đồng. Khi bắt quả tang, Công an thu giữ trên người C 1.700.000 đồng.

- Đối với Trần Thị V: V mang theo số tiền 1.600.000 đồng. V sử dụng hết số tiền trên vào mục đích chơi bài cào dùa được thua bằng tiền, tham gia 04 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 50.000 đồng, thua hết số tiền 200.000 đồng. Khi bắt quả tang, Công an thu giữ trên người V 1.400.000 đồng.

- Đối với Mai Văn N: N mang theo số tiền 900.000 đồng. N sử dụng hết số tiền trên vào mục đích chơi bài cào dùa được thua bằng tiền, tham gia 02 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 50.000 đồng, thua số tiền 100.000 đồng. Khi bắt quả tang, Công an thu giữ trên người của N 800.000 đồng.

Như vậy, số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.250.000 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định số tiền thực tế các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.700.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị C, Nguyễn Thị O, Nguyễn Thị C phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Phạm Thị C 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án và được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 03/3/2020 đến ngày 12/3/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị O 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án và được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 03/3/2020 đến ngày 12/3/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án và được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 03/3/2020 đến ngày 12/3/2020.

Bản án còn tuyên xử Nguyễn Thị Thanh X, Mai Văn N số tiền 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; xử phạt Trần Thị V 07 (bảy) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm về tội “Đánh bạc” theo bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HS-ST ngày 21/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 bản án là 01 (một) năm 01 (một) tháng tù.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 10/7/2020, các bị cáo Phạm Thị C, Nguyễn Thị O, Nguyễn Thị C có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Trước khi xét xử ngày 08/9/2020 các bị cáo Phạm Thị C, Nguyễn Thị C rút toàn bộ đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị O thay đổi nội dung kháng cáo xin hưởng án treo sang hình phạt tiền.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương trình bày quan điểm: Trước khi mở phiên tòa ngày 08/9/2020 các bị cáo Phạm Thị C, Nguyễn Thị C rút toàn bộ đơn kháng cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo C và bị cáo C. Đối với bị cáo Nguyễn Thị O về tội danh, điều luật Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn nhận tội và bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo từ xin hưởng án treo sang xin phạt tiền. Xét thấy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo O là tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội, đã có xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định tại bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện D về phần hình phạt đối với bị cáo O.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị O thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hiện tại bị cáo đang có nhiều bệnh trong người, bị cáo biết mình đã vi phạm pháp luật nên bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo bằng hình phạt tiền là phù hợp. Bị cáo đem theo số tiền 700.000 đồng và bị cáo chỉ tham gia đánh bạc 03 ván, mỗi ván 50.000 đồng và thua hết 150.000 đồng bị cáo không tham gia đánh nữa, đang ngồi xem thì bị công an bắt giữ thu số tiền trong

người 550.000 đồng. Xét hoàn cảnh của bị cáo có bệnh, chồng của bị cáo cũng có bệnh gút không đi lại được, hiện bị cáo phải chăm sóc các cháu nhỏ (do vợ chồng con của bị cáo đã ly hôn). Do đó, việc xử phạt tù bị cáo sẽ làm ảnh hưởng đến gia đình của bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phạt tiền đối với bị cáo từ 20 đến 30 triệu đồng cũng đủ răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo thống nhất với bày bào chữa của người bào chữa và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được tại ngoại ở ngoài để chăm sóc chồng và các cháu nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trước khi mở phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị C, Phạm Thị C đã rút toàn bộ đơn kháng cáo. Việc rút đơn kháng cáo là tự nguyện không trái quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Thị C và bị cáo Nguyễn Thị C.

[1] Về nội dung:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại phía sau nhà bà Phạm Thị L, ngụ tại ấp Đ, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương các bị cáo Phạm Thị C, Nguyễn Thị O, Nguyễn Thị C, Trần Thị V, Nguyễn Thị Thanh X, Mai Văn N có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bài cào đùa thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 7.700.000 đồng thì bị công an xã M và công an Huyện D bắt quả tang. Do đó Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị O cùng đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị O: O mang theo số tiền 700.000 đồng. O tham gia chơi bài cào đùa được thua bằng tiền 03 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 50.000 đồng, thua số tiền 150.000 đồng thì nghỉ và ngồi xem. Sau đó Công an bắt và thu giữ trên người O số tiền 550.000 đồng.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị O: Hội đồng xét xử xét thấy, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng tòa cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo là thiếu sót. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo, làm người có ích cho gia đình, xã hội, nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo vẫn đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Từ những lập luận trên, xét thấy, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Ý của người bào chữa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Thị C, Nguyễn Thị O, Nguyễn Thị C không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, đ khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Thị C và bị cáo Nguyễn Thị C; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị O; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị O 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

2. Án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Phạm Thị C, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị O không phải nộp.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;	1
- TAND huyện D;	6
- VKSND huyện D;	1
- Chi cục THADS huyện D;	1
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD;	1
- Công an huyện D;	6
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Bị cáo;	1
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS.	3

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huỳnh Đức

